

V/v Kế hoạch vận hành lưới điện
tháng 10/2024.

Kính gửi: Tổng công ty Điện lực miền Nam

Căn cứ Điều 70 Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ tình hình vận hành tháng 9/2024, Công ty Điện lực Tây Ninh ban hành kế hoạch vận hành lưới điện tháng 10/2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 9/2024

1. Ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV

Tháng	2024 kWh	So sánh			
		Cùng kỳ năm 2023		Tháng trước	
		kWh	%	kWh	%
09	535.571.232	58.878.547	12,35	- 57.048.887	-9,63
Lũy kế năm	4.896.458.013	764.078.040	18,49		

(Ghi chú: Điện nhận bao gồm nhận từ các trạm 110/22kV bao gồm các trạm Thuận Lợi, Gia Lộc và FICO, chưa tính điện nhận MTMN).

Tháng 9/2024 ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV đạt 535.571.232kWh, sản lượng điện nhận bình quân ngày đạt 17.852.374kWh; tăng 12,35% so với tháng 09/2023 và giảm 9,63% so với tháng 08/2024.

- Ước công suất max trong tháng 09/2024 là 957,31MW (không có công suất ĐMTMN), tăng 11,82% so với cùng kỳ năm 2023 (856,11MW), tại thời điểm max của tỉnh thì P_{PCTN} là 753,14MW, $P_{KH 110kV}$: 204,17MW).

- Ước Pmax khách hàng 110kV tháng 09/2024 là 204,17MW (trùng thời điểm MAX toàn tỉnh).

- Ước công suất min trong tháng 09/2024 là 345,96MW, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2023 (296,97MW)

2. Sự cố lưới điện:

2.1) Lưới 110kV: Trong tháng không xảy ra sự cố lưới 110kV.

Nội dung	Số vụ KD	Số vụ TQ	Số vụ MBA
Thực hiện tháng	00	00	00
TH lũy kế	00	00	00

2.2) Lưới 22kV: Trong tháng xảy ra 06 vụ sự cố kéo dài và 03 vụ thoáng qua sau máy cắt đầu nguồn.

STT	Nội dung	ĐV tính	Thực hiện tháng	LK quý III	Ghi chú
Sự cố lưới 22kV theo phương án 1 (ngăn lộ)					
a	Sự cố kéo dài	lần	06	17	
b	Sự cố thoát qua	lần	03	03	
c	Sự cố trạm biến áp phân phối	lần	0	0	

3. Tình hình vận hành lưới:

- **Đường dây 110kV:** Ở chế độ kết lưới cơ bản không xảy ra tình trạng đầy tải quá tải.

- **TBA 110/22kV:** Không có.

- **Lưới 22kV:** Không có.

4. Ước chỉ số độ tin cậy cung cấp điện

Nội dung		Ước thực hiện tháng 09/2024	LK năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
Phân phối	MAIFI (Lần)	0,2	1,25	2,4	
	SAIDI (Phút)	21,89	170,94	250,0	
	SAIFI (Lần)	0,2	1,4	2,34	

5. Tình hình huy động nguồn điện:

STT	NMD	Pmax tháng (MW)	Lũy kế năm 2024 (MW)
1	Thủy điện DO1	0,759	0,921
2	Thủy điện CS2	0,902	1,327
3	ĐMTMN	178,7	179,7

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 10/2024

1. Dự kiến sản lượng điện nhận tháng tại các trạm 110kV.

+ Dự kiến sản lượng điện nhận tháng: **578.716.151 kWh.**

+ Dự kiến sản lượng bình quân ngày: **18.668.263 kWh.**

+ Dự kiến sản lượng Max ngày: **20.050.000 kWh.**

2. Dự kiến công suất.

+ Dự kiến công suất trung bình ngày: **790 MW.**

+ Dự kiến công suất Max ngày: **950,5 MW.**

3. Dự kiến thực hiện Độ tin cậy:

Hạng mục	Chỉ số	KH Tháng	Ghi chú
Phân phối	MAIFI	0,21822	
	SAIDI	20,41843	
	SAIFI	0,17255	

4. Kế hoạch huy động nguồn trên địa bàn:

- **Thủy điện:** Khai thác theo lưu lượng nước về;
- **Điện mặt trời:** Khai thác theo bức xạ nhiệt mặt trời và theo phân bổ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tháng 10/2024: Theo phụ lục 1, 2 đính kèm.

Trên đây là tình hình vận hành lưới điện trong tháng 9/2024 và kế hoạch vận hành tháng 10/2024 của Công ty Điện lực Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Công ty;
- Các phòng KT, ĐĐ, KD;
- Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh;
- Phòng VTCNTT (để cập nhật trên Website);
- Các Điện lực;
- Lưu: VT, P.ĐĐ (Trình).

Đính kèm:

- Phụ lục bảo dưỡng, sửa chữa tháng 9/2024.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Liêm